

Số: /SKHCN-QLKHCN
V/v đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ
KH&CN cấp tỉnh năm 2026

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các thành viên Hội đồng KH&CN tỉnh;
- Các doanh nghiệp, doanh nghiệp KH&CN, tổ chức KH&CN trong và ngoài tỉnh;
- Các viện nghiên cứu, trường đại học, các nhà khoa học trong và ngoài tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 74/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Bình Phước về việc “Ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Phước”.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh và Bộ KH&CN về việc xây dựng kế hoạch KH&CN hàng năm của tỉnh phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quy trình xây dựng dự toán ngân sách, việc tổng hợp đề xuất các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2026 sẽ được hoàn thành vào cuối tháng 6 năm 2025. Để có căn cứ tổng hợp, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt các nhiệm vụ KH&CN thực hiện trong năm 2026 theo quy định, Sở KH&CN tỉnh Bình Phước kính đề nghị quý cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân đề xuất nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng KH&CN cấp tỉnh năm 2026 (*Định hướng nghiên cứu và mẫu phiếu đề xuất, đặt hàng kèm theo*), cụ thể:

* Yêu cầu về biểu mẫu:

- Đề xuất nhiệm vụ: Phiếu đề xuất đề tài KH&CN (*Phụ lục 1*); Phiếu đề xuất dự án KH&CN/dự án sản xuất thử nghiệm (*Phụ lục 2*); Phiếu đề xuất đề án khoa học (*Phụ lục 3*).

- Đề xuất đặt hàng: Bảng tổng hợp danh mục đề xuất nhiệm vụ KH&CN (*Phụ lục 4*).

* Yêu cầu đối với nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh khi đề xuất, đề xuất đặt hàng:

- Việc lựa chọn, đề xuất hoặc đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2026 phải bám sát các Nghị quyết, Kết luận, Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Bộ Chính trị, Chính Phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước, UBND tỉnh Bình Phước; những vấn đề KH&CN có tính cấp thiết phục vụ yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, phát triển KH&CN của tỉnh như: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030; Kế hoạch số 153-KH/TU ngày 11/4/2023 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước; Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030; Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về triển khai thực hiện Kế hoạch số 260-KH/TU ngày 20/5/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 10/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Các nhiệm vụ KH&CN phải đảm bảo: tính mới và khoa học, tính cấp thiết, không trùng lặp, có tính khả thi và khả năng ứng dụng vào thực tiễn.

- Các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh phải đảm bảo có địa chỉ ứng dụng cụ thể và cam kết sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ KH&CN hoàn thành.

* Yêu cầu đối với xây dựng đặt hàng: Trên cơ sở định hướng và tình hình thực tiễn tại đơn vị, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức rà soát, tổng hợp các đề xuất nhiệm vụ thành danh mục theo mẫu đính kèm (*Phụ lục 4*). Trong đó cần đặc biệt lưu ý có đủ căn cứ về tính cấp thiết và đáp ứng các tiêu chí của nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; có dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra; có dự kiến về kinh phí, thời gian thực hiện phù hợp để bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

Thời gian đề xuất/đặt hàng: **Đến hết ngày 30/6/2025.**

Địa chỉ nhận đề xuất/đặt hàng: Sở KH&CN tỉnh Bình Phước, số 678, Quốc lộ 14, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. ĐT: 0271.3870053. File word và file PDF của các đề xuất đề nghị các đơn vị gửi vào địa chỉ email: hailm.skhn@binhphuoc.gov.vn.

Kết quả xét duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2026 sẽ được thông báo trên cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Phước tại địa chỉ: www.binhphuoc.gov.vn; <http://skhn.binhphuoc.gov.vn/> sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công TTĐT UBND tỉnh, Sở KH&CN;
- Phòng QLKH&CN;
- Lưu: VT; QLKH_(Hải).

GIÁM ĐỐC

ĐỊNH HƯỚNG ĐỀ XUẤT, ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số /SKHCN-QLKHCN ngày/...../2025 của Sở KH&CN)

1. Lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ

- Chuyển giao, ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế, xã hội trong tất cả các lĩnh vực.

- Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ mới, hiện đại, công nghệ tự động hóa để nâng cao năng suất, chất lượng và tạo ra các ngành hàng mới, các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù đáp ứng thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Ứng dụng công nghệ vật liệu mới, công nghệ tiên tiến làm đường giao thông nông thôn, sản xuất vật liệu xây dựng.

- Khuyến khích nghiên cứu - ứng dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; các biện pháp sử dụng năng lượng điện hợp lý và tiết kiệm.

- Nghiên cứu đánh giá chất lượng, trữ lượng, quản lý có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên nhằm phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương; Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới trong việc bảo vệ môi trường sinh thái, biến đổi khí hậu; xử lý ô nhiễm môi trường.

- Xây dựng, phát triển và quản lý thương hiệu cho các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, đặc biệt là các sản phẩm chủ lực, đặc thù của địa phương.

- Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý nhà nước, giải quyết các thủ tục hành chính. Đề xuất nghiên cứu ứng dụng hệ thống thông tin quản lý nguồn lực doanh nghiệp và quảng cáo sản phẩm, quản lý trung tâm hành chính công trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, xây dựng và triển khai các ứng dụng chính quyền điện tử.

- Ứng dụng công nghệ GIS để quản lý tài nguyên, môi trường, cảnh báo thiên tai, kiểm soát dịch bệnh cây trồng, vật nuôi.

- Xây dựng và áp dụng hệ thống ISO điện tử, quản lý thông tin, truy xuất nguồn gốc về các sản phẩm hàng hoá, nông lâm sản trên địa bàn tỉnh.

- Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big data) trong quản lý, phát triển đô thị thông minh, bệnh viện thông minh, trường học thông minh.

- Nghiên cứu phát triển, tích hợp công nghệ tự động hóa, công nghệ số và công nghệ tiên tiến để phát triển các mô hình sản xuất, quản trị doanh nghiệp thông minh, hiện đại.

- Ứng dụng các chế phẩm sinh học để phòng chống sâu, bệnh hại cây trồng, bảo quản, chế biến nông lâm sản, xử lý ô nhiễm môi trường, nghiên cứu ứng dụng CNSH trong y - dược, chăm sóc sức khỏe, bảo quản thực phẩm...

- Nghiên cứu, ứng dụng CNSH tạo các chế phẩm sinh học để kiểm soát dư lượng các chất cấm trong nông sản có nguồn gốc từ cây trồng.

- Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng vật liệu nano, vật liệu polyme - composit đặc biệt phục vụ cho một số lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp và bảo vệ môi trường, vật liệu nhẹ dùng trong xây dựng...

- Ứng dụng công nghệ vật liệu mới trong sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản.

2. Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Chuyển giao ứng dụng công nghệ cao, mô hình nông nghiệp đáp ứng với yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản như: biện pháp thâm canh tổng hợp, tự động hóa, cơ giới hóa các khâu sản xuất gắn với vùng chuyên canh, với doanh nghiệp hoặc loại hình kinh tế cụ thể; công nghệ bảo quản sau thu hoạch để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tổn thất sau thu hoạch gắn với mô hình chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong tuyển chọn và nhân rộng các giống cây, giống con có năng suất cao và chất lượng tốt phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; Nghiên cứu, khảo nghiệm, thử nghiệm một số giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng và hiệu quả để đưa vào sản xuất.

- Nghiên cứu, ứng dụng cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp; ứng dụng và chuyển giao KH&CN vào sản xuất, trong đó chú trọng nghiên cứu xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao KH&CN phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; phát triển, ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao chuỗi giá trị các sản phẩm nông sản, sản phẩm chủ lực của tỉnh, trong bảo quản, chế biến nông, lâm sản sau thu hoạch.

- Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp sinh học nhằm nâng cao khả năng sinh sản và bảo vệ sức khỏe cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, ứng dụng CNSH cải tiến tính trạng quý trên các loại cây trồng nông, lâm nghiệp chủ lực của tỉnh.

- Xây dựng mô hình ứng dụng đồng bộ các giải pháp cơ giới hóa trong sản xuất nông lâm nghiệp và chế biến sản phẩm nông lâm sản.

3. Lĩnh vực y tế, bảo vệ sức khỏe

Nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu KH&CN phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh; chăm sóc sơ sinh, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, các bệnh truyền nhiễm, bệnh nguy hiểm, các bệnh mới phát sinh; kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền; các giải pháp nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân; nghiên cứu, xây dựng các mô

hình trồng, chế biến các loại cây dược liệu có giá trị phù hợp với điều kiện của địa phương.

4. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh

Nghiên cứu các vấn đề nhằm phục vụ cho bảo vệ an ninh trật tự, an ninh quốc phòng tại địa phương:

- Đảm bảo các luận cứ khoa học, giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề về đảm bảo an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội mới nảy sinh trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, đặc biệt tội phạm có tổ chức, tội phạm lợi dụng công nghệ cao, tội phạm ma túy, tội phạm do nguyên nhân xã hội...

- Các giải pháp xã hội hóa phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; trật tự an toàn xã hội, các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, an ninh môi trường, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn.

5. Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

Tập trung nghiên cứu luận cứ khoa học và thực tiễn cho việc đánh giá, hoạch định các chủ trương, chính sách gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, tập trung vào các giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thu hút và phát triển nguồn nhân lực; những giải pháp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá phù hợp với điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội của tỉnh; nghiên cứu các giải pháp phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy, thúc đẩy sự gắn kết giữa giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ, sản xuất - kinh doanh./.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KH&CN¹
(Dùng cho Đề tài KH&CN)

1. Tên nhiệm vụ:
2. Loại hình nhiệm vụ:
3. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ:
4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ:
5. Mục tiêu:
6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:
7. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:
9. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:
10. Danh mục tài liệu tham khảo:
11. Thông tin liên hệ:
 Tên tổ chức, cá nhân.....
 Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:.....
 Điện thoại:.....
 Email.....
 Địa chỉ liên hệ:.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

¹ Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KH&CN²
(Dùng cho Dự án KH&CN/ Dự án sản xuất thử nghiệm)

1. Tên nhiệm vụ:
2. Loại hình nhiệm vụ:
3. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ:
4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ:
5. Mục tiêu:
6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:
7. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:
9. Dự kiến hiệu quả mang lại:
10. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:
11. Xuất xứ công nghệ hoặc xuất xứ hình thành:
12. Nhu cầu thị trường:
13. Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN:
14. Danh mục tài liệu tham khảo:
15. Thông tin liên hệ:

Tên tổ chức, cá nhân.....

Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:.....

Điện thoại:.....

Email.....

Địa chỉ liên hệ:.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

² Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KH&CN³
(Dùng cho Đề án khoa học)

1. Tên nhiệm vụ:
 2. Loại hình nhiệm vụ:
 3. Căn cứ đề xuất:
 4. Tính cấp thiết của Đề án khoa học:
 5. Mục tiêu:
 6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:
 7. Dự kiến kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
 8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:
 9. Dự kiến hiệu quả mang lại:
 10. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:
 11. Danh mục tài liệu tham khảo:
 12. Thông tin liên hệ:
- Tên tổ chức, cá nhân.....
- Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:.....
- Điện thoại:.....
- Email.....
- Địa chỉ liên hệ:.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

³ Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.

UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ/ CƠ QUAN, ĐƠN
VI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

**BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỀ XUẤT
 NHIỆM VỤ KH&CN**

Sau khi rà soát tính cấp thiết, tầm quan trọng và khả năng trùng lặp,(tên cơ quan) tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2026 như sau:

T T	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả¹	Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí	Ghi chú²
1							
2							

Ghi chú:

- 1) Bao gồm dự kiến yêu cầu về số lượng, chất lượng, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, thông số chính cần đạt của sản phẩm dự kiến tạo ra, tùy theo từng loại hình nhiệm vụ KH&CN
- 2) Ghi chú: Ghi rõ loại hình nhiệm vụ (Đề tài/Dự án/Dự án SXTN/ Đề án khoa học); Đối với đề tài: Cần ghi chú rõ thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học y dược, khoa học nông nghiệp, khoa học xã hội và khoa học nhân văn...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/ĐƠN VI
 (Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)